

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	
<b>I. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ</b> .....	
Điều 1: Định nghĩa .....	
<b>II. Tên, địa chỉ, thời hạn hoạt động của Công ty:</b> .....	
Điều 2: Tên, địa chỉ, thời hạn hoạt động của Công ty .....	
<b>III. Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</b> .....	
Điều 3: Mục tiêu của Công ty .....	
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	
<b>IV. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b> .....	
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	
Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu .....	
Điều 7: Thừa kế cổ phần .....	
Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần .....	
Điều 9: Thu hồi cổ phần .....	
Điều 10: Mua lại cổ phần .....	
<b>V. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát</b> .....	
Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý .....	
<b>VI. Cổ đông và Đại hội cổ đông</b> .....	
Điều 12: Quyền hạn của cổ đông Công ty .....	
Điều 13: Nghĩa vụ của các cổ đông .....	
Điều 14: Đại hội cổ đông .....	
Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	
Điều 16: Các đại diện được ủy quyền .....	
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, thông báo .....	
Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	
Điều 19: Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản .....	
<b>VII. Hội đồng quản trị</b> .....	
Điều 20: Thành phần và nhiệm kỳ .....	
Điều 21: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	
Điều 22: Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội đồng quản trị .....	
Điều 23: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	
<b>VIII. Giám đốc điều hành, những cán bộ quản lý khác:</b> .....	

Điều 24: Tổ chức bộ máy quản lý .....

Điều 25: Cán bộ quản lý .....

Điều 26: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

.....  
Điều 27: Thư ký Hội đồng quản trị .....

**IX. Nhiệm vụ được ủy thác của các thành viên Hội đồng quản trị,**

**Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:** .....

Điều 28: Trách nhiệm căn trọng của thành viên Hội đồng quản trị,  
Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý .....

Điều 29: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....

Điều 30: Trách nhiệm và bồi thường .....

**X. Ban kiểm soát** .....

Điều 31: Bổ nhiệm Ban kiểm soát .....

**XI. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty** .....

Điều 32: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....

**XII. Công nhân viên, Công đoàn, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam** .....

Điều 33: Công nhân viên và Công đoàn .....

Điều 34: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam .....

**XIII. Phân chia lợi nhuận** .....

Điều 35: Cổ tức .....

**XIV. Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính và hệ thống kế toán** ....

Điều 36: Tài khoản ngân hàng .....

Điều 37: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ .....

Điều 38: Năm tài chính .....

Điều 39: Hệ thống kế toán .....

**XV. Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng** .....

Điều 40: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý .....

**XVI. Con dấu** .....

Điều 41: Con dấu .....

**XVII. Chấm dứt hoạt động và thanh lý** .....

Điều 42: Chấm dứt hoạt động .....

Điều 43: Gia hạn hoạt động .....

Điều 44: Thanh lý .....

**XVIII. Giải quyết tranh chấp nội bộ** .....

Điều 45: Giải quyết tranh chấp nội bộ .....

**XIX. Sửa đổi Điều lệ** .....

Điều 46: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....

**XX. Ngày hiệu lực** .....

Điều 47: Ngày hiệu lực .....

Điều 48: Chữ ký các thành viên Hội đồng quản trị .....

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty, là Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ cùng các quy định của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Điều lệ này được thông qua hợp lệ tại Đại hội cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 29 tháng 03 năm 2005 tại hội trường Công ty cổ phần Bao Bì Tiền Giang, địa chỉ khu phố Trung Lương, phường 10, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ:**

#### **Điều 1: Định nghĩa**

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

- a. “**Hội đồng**” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty.
- b. “**Địa bàn kinh doanh**” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
- c. “**Vốn điều lệ**” có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
- d. “**Luật doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 6 năm 1999.
- e. “**Ngày thành lập**” có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- f. “**Cán bộ quản lý**” có nghĩa là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán Trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm cán bộ quản lý của Công ty.
- g. “**Những người liên quan**” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 3 (14) của Luật Doanh nghiệp.
- h. “**Cổ đông**” có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.
- i. “**Thời hạn**” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp thuận.
- j. “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.

3. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty:**

**1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG**

**Tên giao dịch quốc tế: TIEN GIANG PACKAGING JOINT STOCK COMPANNY.**

**Tên viết tắt: TIGIPACK**

2. Công ty được thành lập bằng hình thức chuyển từ bộ phận Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Khu phố Trung Lương, phường 10, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang
- Điện thoại : (84.73) 855684 – 858702 – 858703
- Fax : (84.73) 855679

4. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, công ty con, xí nghiệp, trung tâm, cửa hàng tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 39 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 40 của Điều lệ này, thời hạn của Công ty là 50 năm bắt đầu từ ngày thành lập. Việc chấm dứt hoặc gia hạn thời kỳ hoạt động của công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo điều 111, 112, 113 của luật Doanh nghiệp.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

**Điều 3: Mục tiêu của công ty**

**1. Mục tiêu của Công ty:**

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển công ty.

**2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:**

- Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu bao bì các loại.
- Nhập khẩu nguyên liệu máy móc thiết bị phụ tùng và
- Chuyển giao công nghệ thuộc ngành bao bì.

**Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động:**

1. Công ty được phép kinh doanh trong nước và ngoài nước.
2. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Công ty.
3. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP:**

**Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.**

1. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.
2. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn Điều lệ của Công ty là 11.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỉ chín trăm triệu đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 119.000 cổ phần, mệnh giá là 100.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Cổ đông Nhà nước nắm giữ 71.400 cổ phần, tương đương 7.140.000.000 đồng, chiếm 60% vốn điều lệ.
- Cổ đông là CB - CNV hiện tại nắm giữ 20.050 cổ phần, tương đương 2.005.000.000 đồng, chiếm 16,85% vốn điều lệ.
- Cổ đông khác nắm giữ 27.550 cổ phần, tương đương 2.755.000.000 đồng, chiếm 23,15% vốn điều lệ.

Cổ đông sáng lập là các cổ đông cùng nhau thông qua bản điều lệ này tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất của Công ty (Đại hội cổ đông thành lập Công ty).

Tên và số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập được nêu tại Phụ lục I đính kèm.

3. Mỗi cổ đông hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn góp của mình, Công ty không chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn góp của các cổ đông.
4. Vốn điều lệ được sử dụng cho các mục đích hoạt động của Công ty và đúng quy định của pháp luật.

5. Tăng, giảm vốn điều lệ:

Việc tiến hành huy động thêm vốn để nâng vốn điều lệ hoặc giảm vốn điều lệ sẽ tùy theo nhu cầu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật.

6. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.

8. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hành theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn 21 ngày), để cổ đông đặt mua. Số cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối (hoặc tặng các quyền chọn mua) các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác, (hoặc cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán).

9. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần hoàn lại) theo những phương thức được quy định trong luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại Hội đồng cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại Hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

10. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

#### **Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu và Sổ đăng ký cổ đông:**

1. Mọi cổ đông đều có quyền được cấp một chứng chỉ cổ phiếu nhất định sau khi mua hoặc chuyển nhượng (trong trường hợp chuyển nhượng), trừ trường hợp quy định tại Điều 6.6.

2. Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ có phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

4. Nếu một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy thì một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng chỉ này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.

6. Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng, hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

8. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai, và có các nội dung theo các quy định hiện hành.

#### **Điều 7: Thừa kế cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

- Người thừa kế duy nhất theo luật định.
- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì tuân theo phán quyết của Tòa án Việt Nam. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo Pháp luật.

2. Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.

Trường hợp thừa kế số cổ phần của người lao động trong doanh nghiệp được mua ưu đãi trả dần thì người được thừa kế phải chịu trách nhiệm về khoản trả dần (nếu còn).

Người có cổ phần mua ưu đãi trả dần qua đời mà không có người thừa kế thì cổ phần đó được thu hồi và hoàn trả cho Nhà nước.

3. Việc thay đổi người đại diện phần vốn góp của Nhà nước theo Điều 71 luật Doanh Nghiệp Nhà nước năm 2003.

#### **Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác.

2. Cổ phần phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng trong các trường hợp sau:

- Cổ phần của cổ đông sáng lập quy định chi tiết tại Khoản 3 Điều này.



- Cổ phần của người lao động nghèo mua ưu đãi quy định chi tiết tại Khoản 4 Điều này.
- Cổ phần của người lao động nghèo mua ưu đãi trả dần quy định chi tiết tại Khoản 5 Điều này.
- Cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm Soát, Giám đốc quy định chi tiết tại Khoản 6 Điều này.

3. Trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là thành viên sáng lập thì cần phải có sự đồng ý của Đại hội cổ đông trong Công ty.

4. Cổ phần của người lao động mua theo giá ưu đãi chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ khi mua, trừ những trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng trước thời hạn phải được Hội đồng quản trị chấp thuận.

5. Cổ phần của người lao động nghèo trong Công ty được mua theo giá ưu đãi trả dần chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ khi mua và đã trả hết nợ cho Nhà nước, trừ những trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng trước thời hạn phải nộp trả hết nợ cho Nhà nước và phải được Hội đồng quản trị chấp thuận.

6. Cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc không được chuyển nhượng trong thời gian đương nhiệm và sau 2 năm kể từ ngày thôi giữ các chức danh trên. Trường hợp chuyển nhượng trước thời hạn phải được đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh phải thực hiện thông qua bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn của các cổ đông xin chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển nhượng. Trường hợp không chấp thuận cho chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị sẽ thông báo rõ lý do cho cổ đông.

8. Cổ phiếu không ghi danh, được tự do chuyển nhượng theo thỏa thuận giữa hai bên và được ghi vào sổ lưu giữ tại Công ty. Kể từ khi Công ty ghi nhận được sự thay đổi này thì việc chuyển nhượng mới được xem là có hiệu lực. Việc chuyển nhượng cổ phiếu cho người ngoài Công ty phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị trước 01 tháng.

9. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.

10. Khi cổ phiếu Công ty niêm yết trên thị trường Chứng khoán thì việc chuyển nhượng, phát hành ... cổ phiếu phải tuân theo pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 9: Thu hồi Cổ phần**

1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào phải thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo) và địa điểm thanh toán và phải nêu rõ ràng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả các cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây là trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ nộp thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.

5. Một cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

## **Điều 10: Mua lại cổ phần**

### **1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại và gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định khoản 1.a điều này với giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời

hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá, các bên có quyền yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam giải quyết theo yêu cầu của pháp luật.

### **2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty**

a. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần loại khác đã bán. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định của Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần phổ thông không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.c điều này.

c. Công ty có thể mua lại cổ phần tương ứng tỷ lệ cổ phần của cổ đông đang nắm giữ. Trong trường hợp này quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua. Thông báo phải có tên và trụ sở Công ty, tổng số cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc xác định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty. Cổ đông phải gửi chào bán cổ phần của mình đến Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra thông báo.

### **3. Quyết định mua lại cổ phần:**

- a. Đại hội đồng cổ đông quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông.
- b. Hội đồng quản trị quyết định mua lại đến 10% tổng số cổ phần phổ thông.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT:**

### **Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Giám đốc điều hành; và
4. Ban kiểm soát.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

### **Điều 12: Quyền hạn của Cổ đông Công ty**

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty, được công nhận khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
- b. Nhận cổ tức;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và luật pháp.

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

f. Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;

g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 64.1 của Luật doanh nghiệp; và

h. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các điều 20.3 và 31.2 tương ứng;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông

a. Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty do cơ quan quản lý phần vốn Nhà nước cử;

b. Đối với pháp nhân khác, người đại diện cổ đông là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó;

c. Việc ủy quyền nêu trên phải thực hiện bằng văn bản;

d. Trong trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ, thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc kế thừa. Trong trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân.

### **Điều 13: Nghĩa vụ của các Cổ đông**

Các cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế; các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định; và

3. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do Luật pháp quy định.

**Điều 14: Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích hoặc phát sinh vấn đề bất thường của Công ty cần thiết phải triệu tập cuộc họp, Hội đồng quản trị có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường với 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và Giám đốc Công ty cũng có quyền như trên.

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn điều lệ đã bị mất tối thiểu 50%.

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn 1/2 số thành viên quy định trong Điều lệ.

d. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 97 của Luật Doanh nghiệp, hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

4. Hội đồng quản trị phải:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại Khoản 3.d hoặc 3.e (Điều 14) trên đây.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban Kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp các cổ đông.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại khoản 3.d Điều này có thể triệu tập cuộc họp các cổ đông.

d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự đại hội đồng cổ đông.

**Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình Công ty;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của các kiểm toán viên; và
- e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

a. Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm:

b. Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn Công ty kiểm toán giao cho Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát lựa chọn. Ban kiểm soát được sử dụng con dấu khi cần thiết.

e. Bầu bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định tổ chức thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ Công ty con, Xí nghiệp, Trung tâm, Cửa hàng nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các Công ty con, Xí nghiệp, Trung tâm, Cửa hàng thực hiện có giá trị từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Công ty con, Xí

nghiệp, Trung tâm, Cửa hàng của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;

m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần hoặc cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành;

n. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành.

o. Công ty hoặc các Công ty con, Xí nghiệp, Trung tâm, Cửa hàng nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 87.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các Công ty con, Xí nghiệp, Trung tâm, Cửa hàng của Công ty tính theo sổ sách kế toán; và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 15.2 nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.

c. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

#### **Điều 16: Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận và phù hợp với các quy định hiện tại của pháp luật;

2. Lá phiếu của đại diện được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi cổ đông chỉ định đại diện ủy quyền đó đã:

- a. Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình;
- b. Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; hoặc
- c. Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, điều này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 giờ trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo**

1. Hội đồng quản trị triệu tập đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điều 14.4b hoặc 14.4c.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị một danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội cổ đông ; chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm Đại hội; và

c. Thông báo cho tất cả các cổ đông về Đại hội và gửi thông báo đại hội cho họ.

3. Thông báo Đại hội cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số Fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể sẽ được gửi tới số Fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi họ làm việc. Thông báo phải được gửi ít nhất 07 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Nếu Công ty có website, thông báo về họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 12.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:

a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn.

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên.

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.

6. Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

7. Nếu tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

**Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, hoặc nếu Chủ tịch vắng mặt thì do thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch ủy quyền hoặc bất kỳ người nào khác



do Đại hội bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu (ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết) của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề:

a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;

c. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;

d. Mua bán tài sản lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty vào thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất;

Phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội từ đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại văn phòng Công ty.

5. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Trong trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự và các cổ đông là những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 30% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi Đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

6. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

7. Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng lý ngay và sau đó có thẩm quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại

hội đó để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

9. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể trì hoãn một đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

10. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

11. Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền muốn tham dự Đại hội đồng cổ đông phải chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Hội đồng quản trị được quyền từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Đại hội.

12. Hội đồng quản trị được quyền tiến hành các biện pháp mà họ cho là thích hợp sau khi đã xem xét kỹ lưỡng để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự Đại hội (hoặc tiếp tục tham dự).

13. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp này, khi xác định địa điểm Đại hội. Hội đồng quản trị có thể:

a. Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (địa điểm Đại hội chính);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm Đại hội chính có thể đồng thời tham dự Đại hội.

#### **Điều 19: Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản**

1. Các nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 51% quyền biểu quyết (hoặc ít nhất 65% quyền biểu quyết nếu là các trường hợp nêu trong Điều 18.3) thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại khoản 2 của Điều này.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để các Nghị quyết của cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:

a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật.

b. Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin.

c. Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.

3. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương các nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

### **Điều 20: Thành phần và nhiệm kỳ.**

1. Số thành viên Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn 05 người và thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông.

2. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập không điều hành.

3. Các cổ đông sáng lập được quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị bằng cách gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu.

4. Đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị:

a. Mỗi cổ đông nắm giữ hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

b. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 06 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau (nhóm cổ đông) để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị.

5. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.

c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã nghị quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng

cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

**Điều 21: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

4. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước.

g. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.

h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành, Phó giám đốc điều hành hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng lao động của những người bị bãi nhiệm, nếu có.

i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty.

b. Việc thành lập Công ty con, Xí nghiệp, Trung tâm, Cửa hàng của Công ty.

c. Trong phạm vi quy định tại Điều 80.2 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua Công ty và liên doanh) trừ trường hợp

được quy định tại Điều 87, là Luật Doanh nghiệp đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

d. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

e. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

f. Việc mua bán cổ phần cho những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.

g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ ...

h. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại: Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

i. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được nhận một khoản thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định Khoản thù lao sẽ được chia theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

6. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng thông qua.

7. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá đưa ra kết luận, trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác.

8. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

9. Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. các thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của hội đồng .

**Điều 22: Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Các thành viên khác trong Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu Chủ tịch không chỉ định thành viên khác trong Hội đồng quản trị hành động như vậy thì các thành viên của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định người thay thế. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì bất kỳ lý do nào đó thì Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông;

4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

**Điều 23: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm ít nhất 7 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp.

3. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng 2 tuần sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 2 điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng 5 ngày trước khi tổ chức. Thông báo về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

5. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

6. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại mục 6.b. Điều này, mỗi thành viên Hội đồng hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp sẽ có một phiếu biểu quyết.

b. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

c. Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 87.1 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

7. Thông báo lợi ích: Một thành viên Hội đồng có lợi ích đáng kể theo quy định tại mục 6.c của điều này sẽ phải thông báo về bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể thông báo tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

8. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.

9. việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký nhưng không muộn hơn một tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

10. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác; Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua điều lệ hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức theo quy định và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng

định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:

- a. Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;
- b. Số lượng những thành viên tham gia ký Nghị quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.
- c. Loại Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một Nghị quyết được các thành viên hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ.

12. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp sau trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời gian 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

## **VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

### **Điều 24: tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm dưới sự lãnh đạo của hội đồng quản trị. Công ty có một giám đốc điều hành, một hoặc một số Phó Giám đốc điều hành và một kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc điều hành có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 25: Cán bộ quản lý:**

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, công ty sẽ có một số lượng nhất định và loại cán bộ quản lý cần thiết.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với các cán bộ quản lý sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của giám đốc điều hành.

### **Điều 26: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của giám đốc điều hành**

**1. Bổ nhiệm:** hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong hội đồng hoặc một người khác làm giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo thường niên của Công ty.

**2. Nhiệm kỳ:** Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 3 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người



không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại Hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết; đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý này;

d. Quyết định số lượng người lao động và cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc, mức lương, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ theo những nguyên tắc đã được quy định trong quy chế lương, thưởng đã được Hội đồng quản trị thông qua;

e. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị Phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm;

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể phiếu của Giám đốc điều hành nếu Giám đốc cũng là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại Hội đồng cổ đông tiếp theo.

**Điều 27: Thư ký Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm một Thư ký Hội đồng quản trị vào bất cứ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Có thể cử hai hay nhiều người làm đồng Thư ký Hội đồng quản trị. Vai trò Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát,
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp thông tin cho các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- e. Các công việc khác mà Hội đồng quản trị phân công.

**IX. NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ:**

**Điều 28: Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.**

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của công ty và với một mức độ căn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

**Điều 29: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng vào mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể đem lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình mà tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nhiệm vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, án bộ quản lý và gia đình họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại Hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. theo Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa công ty và một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý hoặc những người có liên quan đến họ hoặc bất kỳ Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ 50% (năm mươi) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty trở xuống, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan, hoặc:

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 50% (năm mươi) của tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc Thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực.

c. Hợp đồng hoặc một giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương tiện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này các cổ đông cho phép thực hiện thông qua hoặc phê chuẩn.

5. Không một Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, một nhân viên quản lý hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

### **Điều 30: Trách nhiệm và bồi thường**

#### ***1. Trách nhiệm:***

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

#### ***2. Bồi thường:***

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là một vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách Thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư) chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **X. BAN KIỂM SOÁT:**

### **Điều 31: Bổ nhiệm ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

a. Được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty Kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty Kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và bảo đảm sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà Kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

i. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến khác.

2. Đề cử thành viên Ban kiểm soát:

a. Mỗi cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian từ 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền đề cử một ứng viên vào ban kiểm soát.

b. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào ban kiểm soát.

3. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát không được có ít hơn 03 thành viên, trong đó có một thành viên chuyên môn về kế toán và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc nhân viên chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng Ban. Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm như sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban Kiểm soát

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên Ban kiểm soát.

c. Lập và ký báo cáo của ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các chi phí hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được ít hơn 2 lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là 2 người.

7. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại vào kỳ đại Hội đồng cổ đông tiếp theo đó. Khi bầu thành viên của Ban Kiểm soát, Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất một phần ba số Thành viên Ban Kiểm soát phải được bầu mới hoặc bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

8. Một thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó đã từng có tiền án, tiền sự.

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty.

c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

d. Thành viên đó vắng mặt trong vòng 12 tháng không tham gia các cuộc họp của ban Kiểm soát trong thời gian đó mà không được phép của Ban Kiểm soát, và Ban Kiểm sát quyết nghị rằng vị trí người đó bị bỏ trống.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY:**

### **Điều 32: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 20.4a và 28.2a và b đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin phải được bảo mật.

3 Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, giấy đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán, sổ đăng ký cổ đông và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Nếu công ty có một website, điều lệ này phải được đưa lên website đó.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN, TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.**

### **Điều 33: Công nhân viên và Công đoàn**

Giám đốc điều hành sẽ phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo chuẩn mực, thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của công ty và pháp luật.

### **Điều 34: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Doanh nghiệp hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và các quy định của đảng Cộng sản Việt Nam.

## **XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

### **Điều 35: Cổ tức**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quyết định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Nếu được đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể tiếp nhận và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết của mi82nh có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khóa sổ) làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN:**

##### **Điều 36: Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật nếu cần thiết.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 37: Quỹ Dự trữ bổ sung vốn Điều lệ, Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp Luật. Khoản trích này không vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (hai quỹ này) được trích tổng cộng 10% từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

##### **Điều 38: Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 (tháng 1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 (Mười hai) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 của tháng Mười hai ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

**Điều 39: Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài Chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng Tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

**XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG:**

**Điều 40: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm một báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi (lỗ) của Công ty trong năm tài chính, một bảng cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, một báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu Công ty là Công ty mẹ thì ngoài báo cáo kế toán hàng năm còn phải bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con của nó vào cuối mỗi năm tài chính.

4. Một bảng tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các cổ đông.

**XVI. CON DẤU:**

**Điều 41: Con dấu**

1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trưởng ban kiểm soát được sử dụng con dấu đóng dấu các văn bản, báo cáo của Ban kiểm soát.

**XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ:**



**Điều 42: Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quy định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định và quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

**Điều 43: Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc. Thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp Đại hội cổ đông hoặc qua ủy quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.

**Điều 44: Thanh lý**

1. Ít nhất sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan Nhà nước.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản phải nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;p

- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## **XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:**

### **Điều 45: Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa ;

a. Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc

b. Một cổ đông hay các cổ đông với hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa ra tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc tòa án kinh tế.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

## **XIX. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:**

### **Điều 46: Bổ sung và Sửa đổi điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quyết định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quyết định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quyết định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XX. NGÀY HIỆU LỰC:**

### **Điều 47: Ngày hiệu lực**

Bản Điều lệ này gồm XX chương, 48 điều, được Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần nhất trí thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2005 tại hội trường xí nghiệp bao bì Lương thực Tiên Giang.

1. Và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được thành lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - 01 bản nộp tại phòng Công Chứng Nhà nước của địa phương
  - 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định
  - 04 bản lưu trữ tại văn phòng Công ty
  - Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
  - Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty phải có Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**Điều 48: Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện pháp luật của Công ty**

- |                                    |        |
|------------------------------------|--------|
| 1. Họ tên: Ông NGUYỄN NGỌC NAM     | Chữ ký |
| 2. Họ tên: Ông LÊ TẤN THÀNH        | Chữ ký |
| 3. Họ tên: Ông ĐỖ BÙI TRUNG THẢO   | Chữ ký |
| 4. Họ tên: Bà LÊ THỊ KIM HIẾU      | Chữ ký |
| 5. Họ tên: Bà NGUYỄN THỊ THANH VÂN | Chữ ký |

*Mỹ Tho, ngày 01 tháng 04 năm 2008*